

Những lưu ý quan trọng

Gói sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị **Xanh Tương Lai – Phiên bản phí ổn định**

Đây là gói sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị được thiết kế với mục tiêu không thay đổi Tổng Phí Bảo Hiểm trong suốt Thời Hạn Đóng Phí dự kiến. Trong đó:

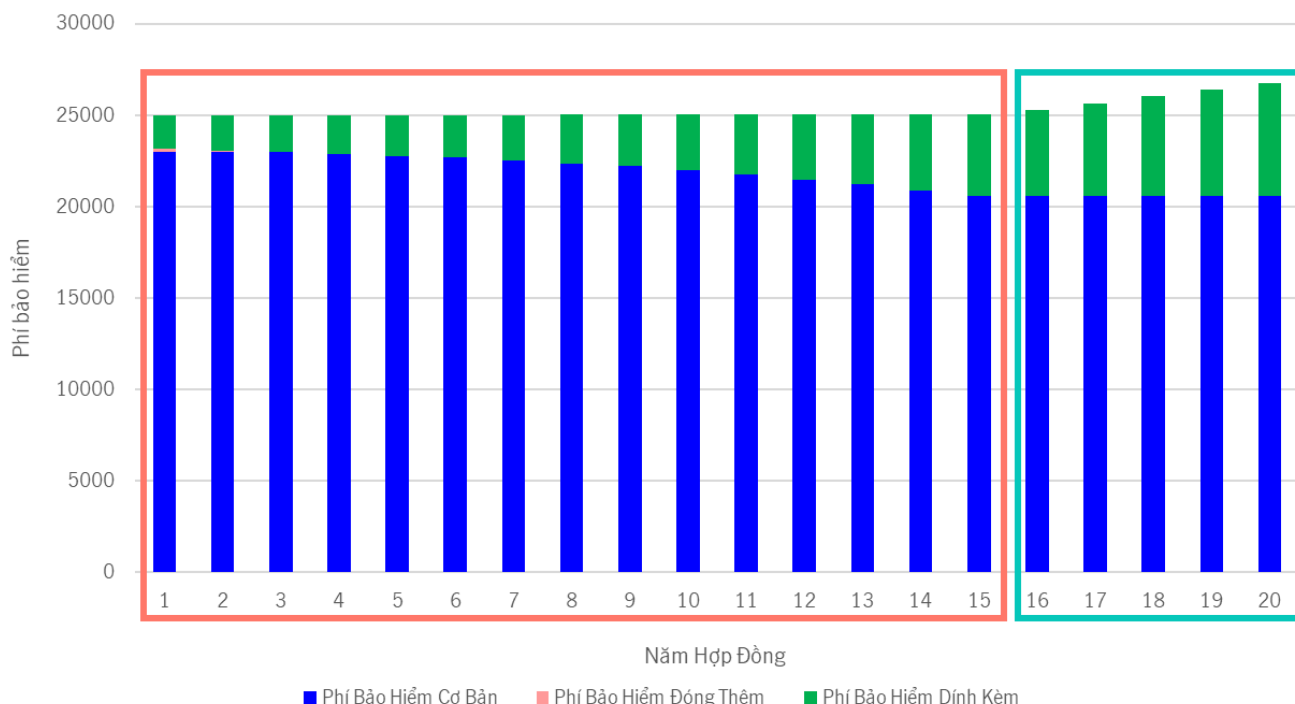
- **Tổng Phí Bảo Hiểm** là tổng phí bảo hiểm theo định kỳ năm của gói sản phẩm, bao gồm Phí Bảo Hiểm Cơ Bản, Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm (nếu có) và phí bảo hiểm của Sản Phẩm Đính Kèm (nếu có).
- **Thời Hạn Đóng Phí dự kiến** là khoảng thời gian mà Khách hàng dự kiến sẽ đóng phí bảo hiểm cho Sản Phẩm Chính là **Xanh Tương Lai – Phiên bản phí ổn định**. **Thời Hạn Đóng Phí dự kiến tối đa** mà Khách hàng có thể lựa chọn là 20 năm hoặc đến khi Người Được Bảo Hiểm chính đạt 75 Tuổi, tùy thời gian nào đến trước.

Tại thời điểm tham gia bảo hiểm, Khách hàng được lựa chọn **Thời Hạn Đóng Phí dự kiến** và **Tổng Phí Bảo Hiểm** theo **định kỳ năm**. Sau khi gói sản phẩm được phát hành, Thời Hạn Đóng Phí dự kiến sẽ không thay đổi.

Trong Tài Liệu Minh Hoạ Bán Hàng hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có), **Tổng Phí Bảo Hiểm** được minh hoạ cố định trong suốt **Thời Hạn Đóng Phí dự kiến**. Sau thời gian này:

- Phí Bảo Hiểm Cơ Bản sẽ giữ nguyên so với Phí Bảo Hiểm Cơ Bản của Năm Hợp Đồng cuối cùng trong Thời Hạn Đóng Phí dự kiến; và
- Tổng Phí Bảo Hiểm có thể thay đổi mỗi Năm Hợp Đồng.

Tổng Phí Bảo Hiểm **trong** và **sau** Thời Hạn Đóng Phí dự kiến



Minh họa Thời Hạn Đóng Phí dự kiến 15 năm

Ví dụ minh họa

Anh Nam, 35 Tuổi

Phóng viên trong nước – Nghề nghiệp nhóm 2

Ngày phát hành Hợp Đồng: 01/12/2025

Các sản phẩm tham gia tại thời điểm phát hành:

- **Sản Phẩm Chính:** Xanh Tương Lai - Phiên bản phí ổn định (STBH 1,2 tỷ đồng)
- **Sản Phẩm Đính Kèm (SPDK):**
 - BH Bệnh Lý Nghiêm Trọng - Lá Chắn Xanh (STBH 300 triệu đồng)
 - BH Tai Nạn - Hộ Vệ Xanh (STBH 400 triệu đồng)
 - BH Trợ cấp y tế - Dự Phòng Xanh (STBH 300 nghìn đồng/ ngày)

Tổng Phí Bảo Hiểm: 25 triệu đồng/ năm

Thời Hạn Đóng Phí dự kiến: 15 năm

Năm HD	Phí Bảo Hiểm Cơ Bản	Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm	Phí bảo hiểm SPDK Lá Chắn Xanh	Phí bảo hiểm SPDK Dự Phòng Xanh	Phí bảo hiểm SPDK Hộ Vệ Xanh	Phí bảo hiểm của các SPDK	Tổng Phí Bảo Hiểm
1	22,951	205	591	523	730	1,844	25,000
2	22,951	91	675	553	730	1,958	25,000
3	22,951	-	756	563	730	2,049	25,000
4	22,841	-	873	556	730	2,159	25,000
5	22,717	-	990	563	730	2,283	25,000
6	22,675	-	993	602	730	2,325	25,000
7	22,528	-	1,128	614	730	2,472	25,000
8	22,353	-	1,272	645	730	2,647	25,000
9	22,187	-	1,416	667	730	2,813	25,000
10	21,986	-	1,581	703	730	3,014	25,000
11	21,728	-	1,776	766	730	3,272	25,000
12	21,467	-	1,983	820	730	3,533	25,000
13	21,211	-	2,208	851	730	3,789	25,000
14	20,872	-	2,469	929	730	4,128	25,000
15	20,561	-	2,763	946	730	4,439	25,000
16	20,561	-	2,970	1,023	730	4,723	25,632
17	20,561	-	3,291	1,050	730	5,071	26,045
18	20,561	-	3,609	1,145	730	5,484	26,387
19	20,561	-	3,936	1,160	730	5,826	26,711
20	20,561	-	4,275	1,145	730	6,150	25,632

Từ năm 16+, Phí BHCB sẽ giữ nguyên so với Phí BHCB của Năm Hợp Đồng cuối cùng trong Thời Hạn Đóng Phí dự kiến.

Tổng Phí Bảo Hiểm ổn định trong suốt Thời Hạn Đóng Phí dự kiến (15 năm)

Tổng Phí Bảo Hiểm thay đổi mỗi Năm Hợp Đồng.

- Các ví dụ minh họa điều chỉnh Hợp Đồng trong tài liệu này đều được thiết kế dựa trên chân dung khách hàng này. Mỗi ví dụ là một tình huống độc lập và không phản ánh trình tự thời gian thực tế.
- Tất cả số liệu thuộc các bảng minh họa trong tài liệu này được thể hiện theo đơn vị **ngàn đồng (VNĐ)**.

1. Điều chỉnh (các) Sản Phẩm Đính Kèm

Việc yêu cầu điều chỉnh Sản Phẩm Đính Kèm có thể được thực hiện từ Năm Hợp Đồng thứ 02.

1.1. Đối với các trường hợp **tăng** rủi ro bảo hiểm như **tăng Số Tiền Bảo Hiểm, tăng chương trình bảo hiểm, bổ sung quyền lợi lựa chọn thêm, tham gia thêm Sản Phẩm Đính Kèm**:

Sau khi Manulife chấp thuận các yêu cầu điều chỉnh trên, Tổng Phí Bảo Hiểm của Hợp Đồng sẽ thay đổi hàng năm. Trong đó:

- **Phí Bảo Hiểm Cơ Bản** vẫn được giữ nguyên theo kế hoạch dự kiến ban đầu đã được thể hiện trong Tài Liệu Minh Họa Bán Hàng (*bảng Minh họa phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bảo hiểm*) hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).
- **Phí bảo hiểm của (các) Sản Phẩm Đính Kèm** sẽ được tính toán dựa trên các yêu cầu điều chỉnh của Khách hàng.

Ví dụ:

Ngày 01/12/2028, anh Nam yêu cầu tham gia thêm SPĐK Sống Khỏe Mỗi Ngày 2024 và được Manulife chấp thuận.

Từ Năm Hợp Đồng thứ 04 cho đến hết Thời Hạn Đóng Phí dự kiến, phí bảo hiểm anh Nam cần đóng mỗi năm sẽ là: Tổng Phí Bảo Hiểm ban đầu + phí bảo hiểm của SPĐK Sống Khỏe Mỗi Ngày 2024.

Năm HD	Tổng Phí Bảo Hiểm ban đầu	Sống Khỏe Mỗi Ngày 2024	Tổng Phí Bảo Hiểm sau khi tham gia thêm
1	25,000		25,000
2	25,000		25,000
3	25,000		25,000
4	25,000	3,220	28,220
5	25,000	3,270	28,270
6	25,000	3,330	28,330
7	25,000	3,370	28,370
8	25,000	3,400	28,400
9	25,000	3,430	28,430
10	25,000	3,460	28,460
11	25,000	2,810	27,810
12	25,000	2,830	27,830
13	25,000	3,020	28,020
14	25,000	3,180	28,180
15	25,000	3,360	28,360

1.2. Đối với các trường hợp giảm rủi ro bảo hiểm như *giảm Số Tiền Bảo Hiểm, giảm chương trình bảo hiểm, chấm dứt quyền lợi lựa chọn thêm, chấm dứt hoặc hủy bỏ Sản Phẩm Đính Kèm*:

Cách xử lý phần phí bảo hiểm chênh lệch	Ghi chú
Trong 03 Năm Hợp Đồng đầu tiên: Phần phí bảo hiểm thay đổi giảm tương ứng với yêu cầu điều chỉnh, chấm dứt hoặc hủy bỏ (các) Sản Phẩm Đính Kèm sẽ được ghi nhận là Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm nhằm mục tiêu không thay đổi Tổng Phí Bảo Hiểm.	Khách hàng có thể lựa chọn đóng hoặc không đóng phần Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm này.
Từ Năm Hợp Đồng thứ 04 trở đi cho đến hết Thời Hạn Đóng Phí dự kiến: Phần phí bảo hiểm thay đổi giảm tương ứng với yêu cầu điều chỉnh, chấm dứt hoặc hủy bỏ (các) Sản Phẩm Đính Kèm sẽ được ghi nhận là Phí Bảo Hiểm Cơ Bản nhằm mục tiêu không thay đổi Tổng Phí Bảo Hiểm. Trong trường hợp này, Số Tiền Bảo Hiểm của Sản Phẩm Chính có thể được điều chỉnh trong phạm vi giới hạn của: - Hệ Số Nhân Bảo Hiểm; - Số Tiền Bảo Hiểm tối thiểu và tối đa theo quy định của Manulife tại từng thời điểm. <i>(Việc điều chỉnh Số Tiền Bảo Hiểm này được thực hiện kể từ thời điểm Bên Mua Bảo Hiểm cập nhật thay đổi phát sinh cho Manulife).</i>	Khách hàng có thể yêu cầu thay đổi Tổng Phí Bảo Hiểm hoặc Số Tiền Bảo Hiểm.
Sau Thời Hạn Đóng phí dự kiến: Phí Bảo Hiểm Cơ Bản được xác định bằng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản tại Năm Hợp Đồng cuối cùng trong Thời Hạn Đóng Phí dự kiến. Tổng Phí Bảo Hiểm của Hợp Đồng bằng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản cộng với phí bảo hiểm của (các) Sản Phẩm Đính Kèm.	

Trong trường hợp Khách hàng có nhiều yêu cầu điều chỉnh (các) Sản Phẩm Đính Kèm tại cùng một thời điểm, và:

- Nếu Hợp Đồng **chưa từng** có giao dịch làm tăng rủi ro bảo hiểm nêu tại Điều 1.1, các yêu cầu sẽ được xử lý theo thứ tự sau:
 - Tham gia thêm Sản Phẩm Đính Kèm; tăng Số Tiền Bảo Hiểm; tăng chương trình bảo hiểm; bổ sung quyền lợi lựa chọn thêm;
 - Các yêu cầu khác.
- Nếu Hợp Đồng **đã từng** có giao dịch làm tăng rủi ro bảo hiểm nêu tại Điều 1.1: Không có thứ tự xử lý ưu tiên.

Ví dụ: Ngày 01/12/2026, anh Nam yêu cầu chấm dứt SPĐK Lá Chấn Xanh và được Manulife chấp thuận.

Khi đó, để đảm bảo Tổng Phí Bảo Hiểm không thay đổi, phần phí chênh lệch do chấm dứt SPĐK này sẽ được xử lý như sau:

- **Năm Hợp Đồng thứ 02 và 03:** Phí bảo hiểm chênh lệch sẽ được ghi nhận là **Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm**, anh Nam có thể lựa chọn đóng hoặc không đóng phần phí này.
- **Năm Hợp Đồng thứ 04 cho đến hết Thời Hạn Đóng Phí dự kiến:** Phí bảo hiểm chênh lệch sẽ được ghi nhận là **Phí Bảo Hiểm Cơ Bản**.

Biểu phí dự kiến tại thời điểm phát hành Hợp Đồng

Năm HD	Phí Bảo Hiểm Cơ Bản	Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm	Phí bảo hiểm SPĐK Lá Chấn Xanh	Phí bảo hiểm các SPĐK còn lại	Tổng Phí Bảo Hiểm
1	22,951	205	591	1,253	25,000
2	22,951	91	675	1,283	25,000
3	22,951	-	756	1,293	25,000
4	22,841	-	873	1,286	25,000
5	22,717	-	990	1,293	25,000
6	22,675	-	993	1,332	25,000
7	22,528	-	1,128	1,344	25,000
8	22,353	-	1,272	1,375	25,000
9	22,187	-	1,416	1,397	25,000
10	21,986	-	1,581	1,433	25,000
11	21,728	-	1,776	1,496	25,000
12	21,467	-	1,983	1,550	25,000
13	21,211	-	2,208	1,581	25,000
14	20,872	-	2,469	1,659	25,000
15	20,561	-	2,763	1,676	25,000

Biểu phí dự kiến sau khi chấm dứt SPĐK Lá Chấn Xanh

Năm HD	Phí Bảo Hiểm Cơ Bản	Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm	Phí bảo hiểm SPĐK Lá Chấn Xanh	Phí bảo hiểm các SPĐK còn lại	Tổng Phí Bảo Hiểm
1	22,951	205	591	1,253	25,000
2	22,951	766	-	1,283	25,000
3	22,951	756	-	1,293	25,000
4	23,714	-	-	1,286	25,000
5	23,707	-	-	1,293	25,000
6	23,668	-	-	1,332	25,000
7	23,656	-	-	1,344	25,000
8	23,625	-	-	1,375	25,000
9	23,603	-	-	1,397	25,000
10	23,567	-	-	1,433	25,000
11	23,504	-	-	1,496	25,000
12	23,450	-	-	1,550	25,000
13	23,419	-	-	1,581	25,000
14	23,341	-	-	1,659	25,000
15	23,324	-	-	1,676	25,000

2. Khôi phục hiệu lực Hợp Đồng

Việc yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp Đồng chỉ có thể được thực hiện trong vòng 02 năm kể từ ngày Hợp Đồng mất hiệu lực.

Lựa chọn khôi phục hiệu lực	Các bước Khách hàng cần thực hiện để khôi phục hiệu lực
Trường hợp chỉ khôi phục Sản Phẩm Chính	Tiếp tục đóng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản bằng mức phí bảo hiểm dự kiến theo kế hoạch được thể hiện trong Tài Liệu Minh Hoạ Bán Hàng (<i>bảng Minh họa phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bảo hiểm</i>) hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).
Trường hợp khôi phục toàn bộ Hợp Đồng	Tiếp tục đóng Tổng Phí Bảo Hiểm bằng mức phí bảo hiểm dự kiến theo kế hoạch được thể hiện trong Tài Liệu Minh Hoạ Bán Hàng (<i>bảng Minh họa phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bảo hiểm</i>) hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

Ví dụ:

Hợp Đồng của anh Nam mất hiệu lực tại Năm Hợp Đồng thứ 08 do Giá Trị Tài Khoản không đủ để khấu trừ các Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng và anh Nam không đóng phí cho các SPĐK.

Ngày 01/02/2033, anh Nam gửi yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp Đồng đến Manulife. Lúc này, anh Nam có 2 lựa chọn khôi phục Hợp Đồng như sau:

Lựa chọn 1: Chỉ khôi phục hiệu lực Sản Phẩm Chính → Anh Nam cần đóng **Phí Bảo Hiểm Cơ Bản bằng mức phí bảo hiểm dự kiến theo kế hoạch** tại thời điểm phát hành Hợp Đồng.

Năm HD	Phí Bảo Hiểm Cơ Bản	Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm	Phí Bảo Hiểm Đính Kèm	Tổng Phí Bảo Hiểm
1	22,951	205	1,844	25,000
2	22,951	91	1,958	25,000
3	22,951	-	2,049	25,000
4	22,841	-	2,159	25,000
5	22,717	-	2,283	25,000
6	22,675	-	2,325	25,000
7	22,528	-	2,472	25,000
8	22,353	-	-	22,353
9	22,187	-	-	22,187
10	21,986	-	-	21,986
11	21,728	-	-	21,728
12	21,467	-	-	21,467
13	21,211	-	-	21,211
14	20,872	-	-	20,872
15	20,561	-	-	20,561

Biểu phí trước khi HD mất hiệu lực

HD mất hiệu lực và được khôi phục hiệu lực sau đó

Biểu phí sau khi khôi phục hiệu lực chỉ Sản Phẩm Chính của HD

Lựa chọn 2: Khôi phục hiệu lực toàn bộ Hợp Đồng → Anh Nam cần đóng **Tổng Phí Bảo Hiểm bằng mức phí bảo hiểm dự kiến theo kế hoạch** tại thời điểm phát hành Hợp Đồng.

Năm HD	Phí Bảo Hiểm Cơ Bản	Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm	Phí Bảo Hiểm Đính Kèm	Tổng Phí Bảo Hiểm
1	22,951	205	1,844	25,000
2	22,951	91	1,958	25,000
3	22,951	-	2,049	25,000
4	22,841	-	2,159	25,000
5	22,717	-	2,283	25,000
6	22,675	-	2,325	25,000
7	22,528	-	2,472	25,000
8	22,353	-	2,647	25,000
9	22,187	-	2,813	25,000
10	21,986	-	3,014	25,000
11	21,728	-	3,272	25,000
12	21,467	-	3,533	25,000
13	21,211	-	3,789	25,000
14	20,872	-	4,128	25,000
15	20,561	-	4,439	25,000

Biểu phí trước khi HD mất hiệu lực

HD mất hiệu lực và được khôi phục hiệu lực sau đó

Biểu phí sau khi khôi phục hiệu lực toàn bộ HD

3. Nhằm lần khi kê khai Tuổi/ giới tính

Việc khai báo nhằm lần khi kê khai Tuổi/ giới tính có thể được thực hiện vào bất kỳ thời điểm nào sau khi phát hành Hợp Đồng.

Nguyên tắc xử lý:

- Phí bảo hiểm của (các) Sản Phẩm Đính Kèm sẽ được điều chỉnh theo Tuổi, giới tính đúng của Người Được Bảo Hiểm.
- Tổng Phí Bảo Hiểm có thể được điều chỉnh tăng từ thời điểm thay đổi Tuổi, giới tính để đảm bảo đáp ứng các quy định của Manulife về mức Phí Bảo Hiểm Cơ Bản tối thiểu. Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu chấm dứt một hoặc nhiều Sản Phẩm Đính Kèm nếu không muốn tăng Tổng Phí Bảo Hiểm.
- Số Tiền Bảo Hiểm của Sản Phẩm Chính có thể được điều chỉnh trong phạm vi giới hạn của Hệ Số Nhân Bảo Hiểm tính theo Tuổi, giới tính đúng của Người Được Bảo Hiểm và các quy định của Manulife về Số Tiền Bảo Hiểm tối thiểu, tối đa.

Cách xử lý phần phí bảo hiểm chênh lệch

Trong 03 Năm Hợp Đồng đầu tiên: Phần phí bảo hiểm chênh lệch giữa Tổng Phí Bảo Hiểm và Phí Bảo Hiểm Cơ Bản, phí bảo hiểm của (các) Sản Phẩm Đính Kèm sẽ được ghi nhận là Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm.

Từ Năm Hợp Đồng thứ 04 trở đi cho đến hết Thời Hạn Đóng Phí dự kiến: Phần phí bảo hiểm chênh lệch giữa Tổng Phí Bảo Hiểm và phí bảo hiểm của (các) Sản Phẩm Đính Kèm sẽ được phân bổ vào Phí Bảo Hiểm Cơ Bản.

Trong trường hợp này, Số Tiền Bảo Hiểm của Sản Phẩm Chính có thể được điều chỉnh trong phạm vi giới hạn của:

- Hệ Số Nhân Bảo Hiểm;
- Số Tiền Bảo Hiểm tối thiểu và tối đa theo quy định của Manulife tại từng thời điểm.

(Việc điều chỉnh Số Tiền Bảo Hiểm này được thực hiện kể từ thời điểm Bên Mua Bảo Hiểm cập nhật thay đổi phát sinh cho Manulife).

Sau Thời Hạn Đóng phí dự kiến: Phí Bảo Hiểm Cơ Bản được xác định bằng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản tại Năm Hợp Đồng cuối cùng trong Thời Hạn Đóng Phí dự kiến.

Tổng Phí Bảo Hiểm của Hợp Đồng bằng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản cộng với phí bảo hiểm của (các) Sản Phẩm Đính Kèm.

Ví dụ 1: Tuổi đúng thấp hơn Tuổi tại thời điểm phát hành, Số Tiền Bảo Hiểm của Sản Phẩm Chính không đổi:

Anh Nam phát hiện nhầm lẫn về Tuổi và thông báo đến Manulife vào ngày 01/12/2026. Tuổi đúng tại thời điểm phát hành của anh Nam là 34 Tuổi thay vì 35 Tuổi như khai báo trước đó.

Khi đó, phí bảo hiểm của các SPĐK sẽ được điều chỉnh giảm tương ứng với Tuổi đúng là 34 Tuổi.

Để đảm bảo Tổng Phí Bảo Hiểm không thay đổi, phần phí bảo hiểm chênh lệch sẽ được xử lý như sau:

- **Năm Hợp Đồng thứ 02 và thứ 03:** Phần phí bảo hiểm chênh lệch sẽ được ghi nhận là **Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm**. Anh Nam có thể lựa chọn đóng hoặc không đóng phần phí này.
- **Năm Hợp Đồng thứ 04 cho đến hết Thời Hạn Đóng Phí dự kiến:** Phần phí bảo hiểm chênh lệch sẽ được ghi nhận là **Phí Bảo Hiểm Cơ Bản**.

Biểu phí dự kiến tại thời điểm phát hành Hợp Đồng

Năm HD	Phí Bảo Hiểm Cơ Bản	Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm	Phí Bảo Hiểm Đính Kèm	Tổng Phí Bảo Hiểm
1	22,951	205	1,844	25,000
2	22,951	91	1,958	25,000
3	22,951	-	2,049	25,000
4	22,841	-	2,159	25,000
5	22,717	-	2,283	25,000
6	22,675	-	2,325	25,000
7	22,528	-	2,472	25,000
8	22,353	-	2,647	25,000
9	22,187	-	2,813	25,000
10	21,986	-	3,014	25,000
11	21,728	-	3,272	25,000
12	21,467	-	3,533	25,000
13	21,211	-	3,789	25,000
14	20,872	-	4,128	25,000
15	20,561	-	4,439	25,000

Biểu phí dự kiến sau khi cập nhật Tuổi đúng

Năm HD	Phí Bảo Hiểm Cơ Bản	Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm	Phí Bảo Hiểm Đính Kèm	Tổng Phí Bảo Hiểm
1	22,951	205	1,844	25,000
2	22,951	205	1,844	25,000
3	22,951	91	1,958	25,000
4	22,951	-	2,049	25,000
5	22,841	-	2,159	25,000
6	22,717	-	2,283	25,000
7	22,675	-	2,325	25,000
8	22,528	-	2,472	25,000
9	22,353	-	2,647	25,000
10	22,187	-	2,813	25,000
11	21,986	-	3,014	25,000
12	21,728	-	3,272	25,000
13	21,467	-	3,533	25,000
14	21,211	-	3,789	25,000
15	20,872	-	4,128	25,000

Ví dụ 2: Tuổi đúng thấp hơn Tuổi tại thời điểm phát hành, Số Tiền Bảo Hiểm của Sản Phẩm Chính thay đổi:

Anh Nam phát hiện nhầm lẫn về Tuổi và thông báo đến Manulife vào ngày 01/12/2026. Tuổi đúng tại thời điểm phát hành của anh Nam là 30 Tuổi thay vì 35 Tuổi như khai báo trước đó.

Khi đó, Số Tiền Bảo Hiểm của Sản Phẩm Chính sẽ được điều chỉnh tăng thành **1,28 tỷ đồng** và phí bảo hiểm của các SPĐK sẽ được điều chỉnh giảm tương ứng với Tuổi đúng là 30 Tuổi.

Để đảm bảo Tổng Phí Bảo Hiểm không thay đổi, phần phí bảo hiểm chênh lệch sẽ được xử lý như sau:

- **Năm Hợp Đồng thứ 02 và thứ 03:** Phần phí bảo hiểm chênh lệch sẽ được ghi nhận là **Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm**. Anh Nam có thể lựa chọn đóng hoặc không đóng phần phí này.
- **Năm Hợp Đồng thứ 04 cho đến hết Thời Hạn Đóng Phí dự kiến:** Phần phí bảo hiểm chênh lệch sẽ được ghi nhận là **Phí Bảo Hiểm Cơ Bản**.

Biểu phí dự kiến tại thời điểm phát hành Hợp Đồng

Năm HD	Phí Bảo Hiểm Cơ Bản	Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm	Phí Bảo Hiểm Đính Kèm	Tổng Phí Bảo Hiểm
1	22,951	205	1,844	25,000
2	22,951	91	1,958	25,000
3	22,951	-	2,049	25,000
4	22,841	-	2,159	25,000
5	22,717	-	2,283	25,000
6	22,675	-	2,325	25,000
7	22,528	-	2,472	25,000
8	22,353	-	2,647	25,000
9	22,187	-	2,813	25,000
10	21,986	-	3,014	25,000
11	21,728	-	3,272	25,000
12	21,467	-	3,533	25,000
13	21,211	-	3,789	25,000
14	20,872	-	4,128	25,000
15	20,561	-	4,439	25,000

Biểu phí dự kiến sau khi cập nhật Tuổi đúng

Năm HD	Phí Bảo Hiểm Cơ Bản	Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm	Phí Bảo Hiểm Đính Kèm	Tổng Phí Bảo Hiểm
1	22,951	205	1,844	25,000
2	22,951	390	1,659	25,000
3	22,951	335	1,714	25,000
4	23,229	-	1,771	25,000
5	23,176	-	1,824	25,000
6	23,156	-	1,844	25,000
7	23,042	-	1,958	25,000
8	22,951	-	2,049	25,000
9	22,841	-	2,159	25,000
10	22,717	-	2,283	25,000
11	22,675	-	2,325	25,000
12	22,528	-	2,472	25,000
13	22,353	-	2,647	25,000
14	22,187	-	2,813	25,000
15	21,986	-	3,014	25,000

Ví dụ 3: Tuổi đúng cao hơn Tuổi tại thời điểm phát hành, Số Tiền Bảo Hiểm của Sản Phẩm Chính không đổi:

Anh Nam phát hiện nhầm lẫn về Tuổi và thông báo đến Manulife vào ngày 01/12/2028. Tuổi đúng tại thời điểm phát hành của anh Nam là 36 Tuổi thay vì 35 Tuổi như khai báo trước đó.

Để đảm bảo Tổng Phí Bảo Hiểm không thay đổi, phần phí bảo hiểm chênh lệch sẽ được xử lý như sau:

- Phí bảo hiểm của các SPĐK sẽ được điều chỉnh tăng tương ứng với Tuổi tại thời điểm phát hành là 36 Tuổi.
- Tổng Phí Bảo Hiểm và Số Tiền Bảo Hiểm của Sản Phẩm Chính không đổi trong trường hợp này. Theo đó, Phí Bảo Hiểm Cơ Bản sẽ được điều chỉnh để đảm bảo giữ nguyên Tổng Phí Bảo Hiểm.

Biểu phí dự kiến tại thời điểm phát hành Hợp Đồng

Năm HĐ	Phí Bảo Hiểm Cơ Bản	Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm	Phí Bảo Hiểm Đính Kèm	Tổng Phí Bảo Hiểm
1	22,951	205	1,844	25,000
2	22,951	91	1,958	25,000
3	22,951	-	2,049	25,000
4	22,841	-	2,159	25,000
5	22,717	-	2,283	25,000
6	22,675	-	2,325	25,000
7	22,528	-	2,472	25,000
8	22,353	-	2,647	25,000
9	22,187	-	2,813	25,000
10	21,986	-	3,014	25,000
11	21,728	-	3,272	25,000
12	21,467	-	3,533	25,000
13	21,211	-	3,789	25,000
14	20,872	-	4,128	25,000
15	20,561	-	4,439	25,000

Biểu phí dự kiến sau khi cập nhật Tuổi đúng

Năm HĐ	Phí Bảo Hiểm Cơ Bản	Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm	Phí Bảo Hiểm Đính Kèm	Tổng Phí Bảo Hiểm
1	22,951	205	1,844	25,000
2	22,951	91	1,958	25,000
3	22,951	-	2,049	25,000
4	22,717	-	2,283	25,000
5	22,675	-	2,325	25,000
6	22,528	-	2,472	25,000
7	22,353	-	2,647	25,000
8	22,187	-	2,813	25,000
9	21,986	-	3,014	25,000
10	21,728	-	3,272	25,000
11	21,467	-	3,533	25,000
12	21,211	-	3,789	25,000
13	20,872	-	4,128	25,000
14	20,561	-	4,439	25,000
15	20,277	-	4,723	25,000

Ví dụ 4: Tuổi đúng cao hơn Tuổi tại thời điểm phát hành, Số Tiền Bảo Hiểm của Sản Phẩm Chính thay đổi:

Anh Nam phát hiện nhầm lẫn về Tuổi và thông báo đến Manulife vào ngày 01/12/2028. Tuổi đúng tại thời điểm phát hành của anh Nam là 48 Tuổi thay vì 35 Tuổi như khai báo trước đó.

Khi đó, Hợp Đồng sẽ được điều chỉnh như sau:

- Số Tiền Bảo Hiểm của Sản Phẩm Chính sẽ được điều chỉnh giảm thành **500 triệu đồng** theo Hệ Số Nhân Bảo Hiểm của Tuổi đúng tại thời điểm phát hành là 48 Tuổi.
- Đồng thời, Phí Bảo Hiểm Cơ Bản, phí bảo hiểm của các SPĐK sẽ được điều chỉnh tương ứng với Tuổi đúng của anh Nam và Tổng Phí Bảo Hiểm của Hợp Đồng.

Biểu phí dự kiến tại thời điểm phát hành Hợp Đồng

Năm HD	Phí Bảo Hiểm Cơ Bản	Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm	Phí Bảo Hiểm Đính Kèm	Tổng Phí Bảo Hiểm
1	22,951	205	1,844	25,000
2	22,951	91	1,958	25,000
3	22,951	-	2,049	25,000
4	22,841	-	2,159	25,000
5	22,717	-	2,283	25,000
6	22,675	-	2,325	25,000
7	22,528	-	2,472	25,000
8	22,353	-	2,647	25,000
9	22,187	-	2,813	25,000
10	21,986	-	3,014	25,000
11	21,728	-	3,272	25,000
12	21,467	-	3,533	25,000
13	21,211	-	3,789	25,000
14	20,872	-	4,128	25,000
15	20,561	-	4,439	25,000

Biểu phí dự kiến sau khi cập nhật Tuổi đúng

Năm HD	Phí Bảo Hiểm Cơ Bản	Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm	Phí Bảo Hiểm Đính Kèm	Tổng Phí Bảo Hiểm
1	22,951	205	1,844	25,000
2	22,951	91	1,958	25,000
3	22,951	-	2,049	25,000
4	19,929	-	5,071	25,000
5	19,516	-	5,484	25,000
6	19,174	-	5,826	25,000
7	18,850	-	6,150	25,000
8	18,018	-	6,982	25,000
9	17,579	-	7,421	25,000
10	17,092	-	7,908	25,000
11	16,526	-	8,474	25,000
12	15,815	-	9,185	25,000
13	14,846	-	10,154	25,000
14	14,048	-	10,952	25,000
15	13,210	-	11,790	25,000

4. Thay đổi nghề nghiệp, tính chất công việc

Việc cập nhật thay đổi nghề nghiệp, tính chất công việc có thể được thực hiện vào bất kỳ thời điểm nào sau khi phát hành Hợp Đồng.

Nguyên tắc xử lý: Phí bảo hiểm của (các) Sản Phẩm Đính Kèm sẽ được điều chỉnh theo nghề nghiệp đúng của Người Được Bảo Hiểm trong suốt thời gian còn lại của Thời Hạn Hợp Đồng.

4.1. Nếu phí bảo hiểm của Sản Phẩm Đính Kèm theo nghề nghiệp mới thấp hơn phí bảo hiểm của Sản Phẩm Đính Kèm theo nghề nghiệp đã khai báo trước đó:

Cách xử lý phần phí bảo hiểm chênh lệch
Trong 03 Năm Hợp Đồng đầu tiên: Tổng Phí Bảo Hiểm không thay đổi. Phần phí bảo hiểm thay đổi tương ứng với yêu cầu điều chỉnh nghề nghiệp sẽ được ghi nhận là Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm.
Từ Năm Hợp Đồng thứ 04 trở đi cho đến hết Thời Hạn Đóng Phí dự kiến: Tổng Phí Bảo Hiểm không thay đổi. Phần phí bảo hiểm thay đổi tương ứng với yêu cầu điều chỉnh (các) Sản Phẩm Đính Kèm sẽ được phân bổ vào Phí Bảo Hiểm Cơ Bản. Số Tiền Bảo Hiểm của Sản Phẩm Chính có thể được điều chỉnh trong phạm vi giới hạn của: - Hệ Số Nhân Bảo Hiểm; - Số Tiền Bảo Hiểm tối thiểu và tối đa theo quy định của Manulife tại từng thời điểm. (Việc điều chỉnh Số Tiền Bảo Hiểm này được thực hiện kể từ thời điểm Bên Mua Bảo Hiểm cập nhật thay đổi phát sinh cho Manulife).
Sau Thời Hạn Đóng phí dự kiến: Phí Bảo Hiểm Cơ Bản được xác định bằng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản tại Năm Hợp Đồng cuối cùng trong Thời Hạn Đóng Phí dự kiến. Tổng Phí Bảo Hiểm của Hợp Đồng bằng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản cộng với phí bảo hiểm của (các) Sản Phẩm Đính Kèm sau khi thay đổi.

Ví dụ: Anh Nam trở thành biên tập viên (nghề nghiệp nhóm 1).

Khi đó, phí bảo hiểm của SPĐK Hộ Vệ Xanh sẽ giảm so với thời điểm phát hành Hợp Đồng.

	Nhóm nghề 2 (Tại thời điểm phát hành)	Nhóm nghề 1 (Sau khi thay đổi nghề nghiệp)
Phí bảo hiểm của SPĐK Hộ Vệ Xanh	730 nghìn đồng/ năm	568 nghìn đồng/ năm

Như vậy, phí bảo hiểm của SPĐK Hộ Vệ Xanh của anh Nam **giảm 162 nghìn đồng/ năm** so với biểu phí tại thời điểm phát hành Hợp Đồng. Để đảm bảo Tổng Phí Bảo Hiểm không thay đổi, phần phí bảo hiểm chênh lệch này sẽ được xử lý như sau:

- Năm Hợp Đồng thứ 02 và 03:** Phí bảo hiểm chênh lệch sẽ được ghi nhận là **Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm**, anh Nam có thể lựa chọn đóng hoặc không đóng phần phí này.
- Năm Hợp Đồng thứ 04 cho đến hết Thời Hạn Đóng Phí dự kiến:** Phí bảo hiểm chênh lệch sẽ được ghi nhận là **Phí Bảo Hiểm Cơ Bản**.

Biểu phí dự kiến tại thời điểm phát hành Hợp Đồng

Năm HD	Phí Bảo Hiểm Cơ Bản	Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm	Phí Bảo Hiểm Đính Kèm	Tổng Phí Bảo Hiểm
1	22,951	205	1,844	25,000
2	22,951	91	1,958	25,000
3	22,951	-	2,049	25,000
4	22,841	-	2,159	25,000
5	22,717	-	2,283	25,000
6	22,675	-	2,325	25,000
7	22,528	-	2,472	25,000
8	22,353	-	2,647	25,000
9	22,187	-	2,813	25,000
10	21,986	-	3,014	25,000
11	21,728	-	3,272	25,000
12	21,467	-	3,533	25,000
13	21,211	-	3,789	25,000
14	20,872	-	4,128	25,000
15	20,561	-	4,439	25,000

Biểu phí dự kiến sau khi thay đổi nghề nghiệp

Năm HD	Phí Bảo Hiểm Cơ Bản	Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm	Phí Bảo Hiểm Đính Kèm	Tổng Phí Bảo Hiểm
1	22,951	205	1,844	25,000
2	22,951	253	1,796	25,000
3	22,951	162	1,887	25,000
4	23,003	-	1,997	25,000
5	22,879	-	2,121	25,000
6	22,837	-	2,163	25,000
7	22,690	-	2,310	25,000
8	22,515	-	2,485	25,000
9	22,349	-	2,651	25,000
10	22,148	-	2,852	25,000
11	21,890	-	3,110	25,000
12	21,629	-	3,371	25,000
13	21,373	-	3,627	25,000
14	21,034	-	3,966	25,000
15	20,723	-	4,277	25,000

4.2. Nếu phí bảo hiểm của Sản Phẩm Đính Kèm theo nghề nghiệp mới cao hơn phí bảo hiểm của Sản Phẩm Đính Kèm theo nghề nghiệp đã khai báo trước đó:

Cách xử lý phần phí bảo hiểm chênh lệch

Trong Thời Hạn Đóng Phí dự kiến: Phí Bảo Hiểm Cơ Bản bằng mức Phí Bảo Hiểm Cơ Bản dự kiến theo kế hoạch được thể hiện trong Tài Liệu Minh Hoạ Bán Hàng (*bảng Minh họa phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bảo hiểm*) hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

Lúc này, Khách hàng có thể:

- Thay đổi Tổng Phí Bảo Hiểm tương ứng với phần phí bảo hiểm tăng của (các) sản phẩm bảo hiểm tại nạn Hộ Vệ Xanh; hoặc
- Giảm Số Tiền Bảo Hiểm của sản phẩm bảo hiểm tại nạn Hộ Vệ Xanh để giữ nguyên Tổng Phí Bảo Hiểm hiện tại.

Sau Thời Hạn Đóng Phí dự kiến: Phí Bảo Hiểm Cơ Bản được xác định bằng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản tại Năm Hợp Đồng cuối cùng trong Thời Hạn Đóng Phí dự kiến.

Tổng Phí Bảo Hiểm của Hợp Đồng bằng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản cộng với phí bảo hiểm của (các) Sản Phẩm Đính Kèm sau khi thay đổi.

Ví dụ: Anh Nam trở thành phóng viên làm việc tại nước ngoài (nghề nghiệp nhóm 3).

Khi đó, phí bảo hiểm của SPĐK Hộ Vệ Xanh sẽ **tăng** so với thời điểm phát hành Hợp Đồng. Lúc này, anh Nam có thể chọn lựa giữa hai phương án sau:

- 1) Điều chỉnh phí bảo hiểm của SPĐK Hộ Vệ Xanh để giữ nguyên Số Tiền Bảo Hiểm của SPĐK này:

	Nhóm nghề 2 (Tại thời điểm phát hành)	Nhóm nghề 3 (Sau khi thay đổi nghề nghiệp)
Số Tiền Bảo Hiểm của SPĐK Hộ Vệ Xanh	400 triệu đồng	
Phí bảo hiểm của SPĐK Hộ Vệ Xanh	730 nghìn đồng/ năm	1,3 triệu đồng/ năm
Tổng Phí Bảo Hiểm của Hợp Đồng	25 triệu đồng/ năm	25,57 triệu đồng/ năm

- 2) Điều chỉnh Số Tiền Bảo Hiểm của SPĐK Hộ Vệ Xanh để giữ nguyên phí bảo hiểm của SPĐK này và Tổng Phí Bảo Hiểm của Hợp Đồng:

	Nhóm nghề 2 (Tại thời điểm phát hành)	Nhóm nghề 3 (Sau khi thay đổi nghề nghiệp)
Số Tiền Bảo Hiểm của SPĐK Hộ Vệ Xanh	400 triệu đồng	225 triệu đồng
Phí bảo hiểm của SPĐK Hộ Vệ Xanh	730 nghìn đồng/ năm	
Tổng Phí Bảo Hiểm của Hợp Đồng	25 triệu đồng/ năm	

5. Thay đổi Tổng Phí Bảo Hiểm

Khách hàng có thể thay đổi **Tổng Phí Bảo Hiểm** từ Năm Hợp Đồng thứ 04 trở đi. Trước khi gửi yêu cầu thay đổi Tổng Phí Bảo Hiểm, Khách hàng cần liên hệ đến Manulife để được tư vấn kế hoạch đóng phí tương ứng với Tổng Phí Bảo Hiểm mới. Tổng Phí Bảo Hiểm mới cần thoả các quy định của Manulife tại từng thời điểm.

6. Thay đổi định kỳ đóng phí

Hiện tại, theo quy định của Manulife, định kỳ đóng phí của Sản phẩm **Xanh Tương Lai – Phiên bản phí ổn định** là định kỳ năm và sẽ không đổi trong suốt Thời Hạn Hợp Đồng. Định kỳ đóng phí được ghi nhận tại Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm. Tuy nhiên, tùy từng thời điểm, Manulife có thể sửa đổi quy định này và khách hàng có thể yêu cầu thay đổi định kỳ đóng phí trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực. Khi yêu cầu thay đổi đó được Manulife chấp thuận, định kỳ đóng phí mới sẽ được ghi nhận tại Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng.



Khách hàng cần lưu ý:

- Gói sản phẩm được thiết kế với mục tiêu không thay đổi Tổng Phí Bảo Hiểm trong suốt Thời Hạn Đóng Phí dự kiến. Nếu có sự thay đổi về biểu phí bảo hiểm theo sự chấp thuận của Bộ Tài chính của bất kỳ Sản Phẩm Đính Kèm nào trong gói sản phẩm làm thay đổi Tổng Phí Bảo Hiểm so với Tổng Phí Bảo Hiểm tại Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng, Manulife sẽ thông báo cho Bên Mua Bảo Hiểm về biểu phí bảo hiểm mới của (các) Sản Phẩm Đính Kèm này trước ngày tái tục.
- Trong suốt Thời Hạn Hợp Đồng, nếu không có bất kỳ trường hợp nào làm thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm của (các) sản phẩm bảo hiểm trong gói sản phẩm, Số Tiền Bảo Hiểm tại thời điểm phát hành sẽ không thay đổi. Trong đó, quyền lợi gia tăng Số Tiền Bảo Hiểm theo Điều 12 trong Quy tắc, Điều kiện và Điều khoản của Sản Phẩm Chính vẫn được đảm bảo.
- Đối với thiết kế của gói sản phẩm này, Phí Bảo Hiểm Cơ Bản Quy Năm dự kiến trong tương lai có thể sẽ thấp hơn Phí Bảo Hiểm Cơ Bản Quy Năm tại Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng. **Trong trường hợp này, Hợp Đồng sẽ không đủ điều kiện để nhận quyền lợi thưởng duy trì Hợp Đồng do không thỏa điều kiện theo Điều 15.2.e trong Quy tắc, Điều kiện và Điều khoản của Sản Phẩm Chính.**
- Khi tham gia sản phẩm bảo hiểm này, Khách hàng vui lòng đọc kỹ các tài liệu bao gồm: **Quy Tắc, Điều Kiện và Điều Khoản, Tài Liệu Minh Hoạ Bán Hàng** và **Những lưu ý quan trọng** này để hiểu rõ các quyền lợi cũng như cách vận hành của gói sản phẩm.



Thông tin liên hệ

Nếu Quý khách có bất kỳ thắc mắc nào cần được hỗ trợ, xin vui lòng liên hệ:

- Đại lý phục vụ;
- Đường dây nóng số 1900 1776 từ 8:00h - 21:00h các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu (trừ ngày Lễ, Tết);
- Trực tiếp đến các Trung tâm Dịch vụ Khách hàng của Manulife để được hỗ trợ. Quý khách vui lòng tham khảo danh sách các văn phòng Manulife tại <https://www.manulife.com.vn/vi/lien-he.html>.